

## ỨNG DỤNG SIÊU ÂM TRONG CHẨN ĐOÁN BỆNH VIÊM TỬ CUNG Ở CHÓ NUÔI TRÊN ĐỊA BÀN HÀ NỘI VÀ PHÁC ĐỒ ĐIỀU TRỊ

Sử Thanh Long<sup>1\*</sup>, Trần Lê Thu Hằng<sup>2</sup>

<sup>1</sup>*Khoa Chăn nuôi và Nuôi trồng thủy sản, Học viện Nông nghiệp Việt Nam*

<sup>2</sup>*Viện Nghiên cứu Bảo tồn Đa dạng sinh học và Bệnh nhiệt đới*

Email\*: [sulongjp@yahoo.com](mailto:sulongjp@yahoo.com)

Ngày gửi bài: 20.06.2014

Ngày chấp nhận: 30.08.2014

### TÓM TẮT

Những năm gần đây, nhu cầu chơi thú cảnh ngày càng phát triển, nhất là phong trào nuôi chó cảnh. Thêm vào đó, do có sự giao lưu văn hóa, xã hội và kinh tế nên số người nước ngoài đến học tập và làm việc ở Việt Nam mang theo chó nuôi có nguồn gốc ngoại ngày một nhiều. Sự gia tăng về số lượng đàn chó nuôi làm tăng nguy cơ xảy ra dịch bệnh. Trước thực trạng này, các phòng khám thú y đã tăng cường đầu tư trang thiết bị hiện đại có thể chẩn đoán nhanh, chính xác một số bệnh ở chó. Chẩn đoán bằng siêu âm cũng được ứng dụng mạnh mẽ, đặc biệt là chẩn đoán bệnh viêm tử cung ở chó. Phương pháp siêu âm cho kết quả nhanh và chính xác hơn so với phương pháp khám lâm sàng ( $P<0,05$ ). Giống chó nội có tỷ lệ mắc viêm tử cung thấp hơn giống chó nhập ngoại ( $P<0,05$ ). Những chó có tuổi càng cao và ít chữa đẻ hoặc không cho chữa đẻ có nguy cơ mắc viêm tử cung cao hơn chó sinh sản bình thường. Phẫu thuật ngoại khoa thú y cắt bỏ tử cung chó bị viêm cho kết quả khỏi bệnh 88,88%, cao hơn so với phương pháp điều trị bảo tồn với 65,21% ( $P<0,05$ ).

Từ khóa: Chó, siêu âm, viêm tử cung tích mủ.

### Application of Ultrasound Method for Diagnosis of Canine Pyometritis in Hanoi and Its Treatment

### ABSTRACT

People's living standard nowadays are being improved, hence, the number of people raising a pet increase dramatically. Together with cultural exchange and social and economic improvement, foreigners coming to Vietnam are increasing in number. They come to Vietnam for work or study and most of them brought their pet with. The risk of disease stemming from dog is related to dog number. Facing this reality, pet clinic units are increasing in number with modern equipment to accurately diagnose canine diseases. Ultrasound method was applied for diagnosis, especially, in case of dog pyometritis. By this method, the detecting rate of the disease was higher than clinical examination ( $P<0.05$ ). The pyometritis rate in local dog breeds was lower than exotic breeds ( $P<0.05$ ). The older dogs and non pregnancy dogs exhibited higher risk of carrying pyometritis than normal dogs. The recovering rate was 88.88% by surgical method and was higher than conservation treatment (65.21%;  $P<0.05$ ).

Keywords: Dogs, pyometra, ultrasound.

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm gần đây, phong trào nuôi chó đang rất phát triển ở Hà Nội, kéo theo dịch bệnh xảy ra gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe đàn chó (Sử Thanh Long & cs., 2014). Do vậy, việc phát hiện và nghiên cứu bệnh học trên

chó ngày càng được quan tâm (Nguyễn Văn Thanh & cs., 2012). Trước những hạn chế của các phương pháp khám chữa bệnh như hiện nay, các phòng khám thú y trên địa bàn Hà Nội đã mạnh dạn đầu tư các trang thiết bị kỹ thuật hiện đại giúp cho việc chẩn đoán thú y và phát hiện các bệnh ở chó. Theo Seifert (2012), việc

chẩn đoán các bệnh trên chó ngoài các yếu tố như trình độ chuyên môn, kinh nghiệm lâm sàng cần phải có sự hỗ trợ của các trang thiết bị và khoa học kỹ thuật, trong đó có những kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh phát hiện bệnh đạt hiệu quả cao như siêu âm, chụp X quang, cắt lớp vi tính, cộng hưởng từ... Sử dụng siêu âm để chẩn đoán bệnh đặc biệt hữu dụng trong việc xác định bệnh lý ở cơ quan tiêu hóa như gan, dạ dày, lách... các cơ quan tiết niệu như thận, bàng quang... và cơ quan sinh dục như chẩn đoán có thai, chứa bóng, u nang hay viêm tử cung tích mủ... Chính vì vậy, siêu âm được sử dụng nhiều trong nhân y và thú y ở nhiều nước trên thế giới. Theo Nyland và Matton (1995), đối với chó và mèo, đã có nhiều công trình nghiên cứu ứng dụng siêu âm phát hiện những rối loạn trên đường sinh dục như viêm nội mạc tử cung, viêm tử cung có mủ, số lượng và kích thước của thai, phát hiện thai còn sống hay đã chết trước khi sinh qua hình ảnh tim thai, ước định tuổi thai, phát hiện các trường hợp thai giả... Tuy nhiên, trong lĩnh vực thú y ở Việt Nam, siêu âm còn khá mới mẻ, chưa phát huy được hết tiềm năng.

Đối với bệnh viêm tử cung ở chó, bệnh đang khá phổ biến, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, sức sinh sản, khả năng duy trì nòi giống, thậm chí gây chết nếu không được điều trị kịp thời. Trên thế giới hiện nay, áp dụng kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh bằng siêu âm trong thú y đã rất phổ biến đem lại ý nghĩa thực tiễn lớn (Schmidt et al., 1986). Tuy nhiên, ở Việt Nam nói chung và Hà Nội nói riêng, việc sử dụng kỹ thuật này còn nhiều hạn chế, chủ yếu vẫn là thăm khám lâm sàng nên hiệu quả không cao.

Để góp phần đẩy mạnh ứng dụng các phương pháp hiện đại trong chẩn đoán, chúng tôi thực hiện đề tài: “Ứng dụng siêu âm trong chẩn đoán bệnh viêm tử cung ở chó nuôi trên địa bàn Hà Nội và phác đồ điều trị”.

## 2. VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP

### 2.1. Đối tượng, nội dung và địa điểm

*Đối tượng:* Gồm các giống chó ở mọi lứa tuổi được mang tới khám và điều trị tại phòng khám.

*Địa điểm:* Phòng khám và chăm sóc thú cưng GAIA, số 38, đường 1, khu Quân đội F361, An Dương, Tây Hồ, Hà Nội.

*Thời gian:* Từ tháng 1/2011 đến tháng 4/2012.

#### *Nội dung nghiên cứu:*

- Tình hình bệnh sản khoa trên đàn chó mang đến khám và điều trị: Xác định tỉ lệ mắc các bệnh về sinh sản ở chó (viêm tử cung, chứa giả, sa âm đạo, chậm động dục...).

- Tình hình mắc bệnh viêm tử cung trên chó: Xác định tỷ lệ mắc bệnh viêm tử cung theo giống, lứa tuổi và lứa đẻ.

- Ứng dụng siêu âm trong chẩn đoán, điều trị bệnh: So sánh tỷ lệ phát hiện sớm bệnh viêm tử cung ở chó bằng phương pháp siêu âm và phương pháp chẩn đoán lâm sàng.

- Ứng dụng các phác đồ điều trị viêm tử cung: So sánh hai phác đồ điều trị bệnh viêm tử cung ở chó bằng phương pháp bảo tồn và phương pháp phẫu thuật ngoại khoa thú y.

## 2.2. Phương pháp

### 2.2.1. Chẩn đoán lâm sàng bệnh viêm tử cung ở chó

Tại phòng khám, hỏi chủ vật nuôi một số thông tin như giống, tuổi, lứa đẻ, tình trạng sức khỏe, ăn uống... Sau đó bằng các phương pháp sờ, nắn, gõ, nghe và quan sát, đồng thời căn cứ vào các triệu chứng điển hình như có dịch viêm chảy ra từ âm đạo, sốt, bụng chướng to, uống nước nhiều... để đưa ra kết luận chẩn đoán.

### 2.2.2. Chẩn đoán bằng siêu âm bệnh viêm tử cung ở chó

Căn cứ vào một số triệu chứng lâm sàng đã quan sát, những chó nghi ngờ mắc bệnh viêm tử cung được tiến hành kiểm chứng bằng cách siêu âm vùng bụng. Thời gian siêu âm kéo dài khoảng 3-5 phút, trước khi siêu âm, sử dụng tông đơ cạo sạch lông (nếu có) và dùng bông cồn sát trùng vùng bụng.

Đặt bệnh súc nằm ngửa đúng tư thế lên bàn siêu âm, bôi một ít gel vào vùng muốn khảo sát để đảm bảo đầu dò tiếp xúc sát mặt da, loại trừ

không khí giữa chúng. Ấn nhẹ đầu dò và di chuyển khắp vùng bụng sau đó tập trung vào vùng nghi ngờ muốn khảo sát ở hai bên sườn. Vì thế, trong quá trình siêu âm ngoài đánh giá được tình trạng tử cung còn có khả năng phát hiện thêm những bệnh lý khác ở vùng thận, gan, mật... Hình ảnh tử cung bệnh lý được hiển thị trên màn hình siêu âm, có thể chụp hoặc lưu lại giúp đánh giá được tình trạng viêm, đưa ra tiên lượng, phác đồ điều trị của bệnh. Sau khi siêu âm, gel được lau sạch khỏi vùng bụng bằng khăn giấy, vật nuôi quay trở lại sinh hoạt bình thường.

### 2.2.3. Chẩn đoán phân biệt viêm tử cung và có thai

Tiến hành chẩn đoán lâm sàng bằng các phương pháp thăm khám thông thường, kiểm tra dịch âm đạo. Căn cứ vào thông tin bệnh sử, triệu chứng điển hình của bệnh gặp phải như sốt, bỏ ăn, chảy dịch từ âm đạo, bụng chướng to, uống nhiều nước... để đưa ra kết luận chẩn đoán.

Trong kỹ thuật siêu âm, hình ảnh tử cung bị viêm trên màn hình hiển thị chủ yếu là những vùng trống âm thể hiện khối chất lỏng bất thường (dịch viêm) bên trong tử cung, đôi khi thấy xuất hiện một số vùng âm vang nhỏ rải rác. Kích thước vùng trống âm bên trong tử cung cho thấy khối lượng dịch viêm cũng như tình trạng viêm của mỗi cá thể, căn cứ vào đó có thể đánh giá được tình trạng bệnh lý, đưa ra

tiên lượng cũng như phác đồ điều trị thích hợp cho từng ca bệnh. Theo Nguyễn Văn Nghĩa (2009), trong bệnh viêm tử cung (viêm dạng kín), lòng tử cung tích nhiều dịch. Ảnh siêu âm cho thấy trong lòng tử cung cho một vùng hồi âm hỗn hợp hay hồi âm trống.

Trong quá trình siêu âm chẩn đoán viêm tử cung, cũng lưu ý phân biệt hình ảnh tử cung bị viêm với có thai.

Hình ảnh tử cung bị viêm trên màn hình hiển thị là một vùng trống âm thể hiện khối chất lỏng bất thường (dịch viêm) bên trong. Đôi khi thấy xuất hiện một số vùng âm vang nhỏ rải rác. Kích thước vùng trống âm cho thấy khối lượng dịch viêm cũng như tình trạng viêm.

Hình ảnh tử cung chứa thai hiển thị các bọc thai riêng rẽ, trong bọc có các khoảng tăng âm rõ là hình ảnh của thai, vùng trống âm bao bọc xung quanh là hình ảnh dịch ối, lớp màng ối của thai có cấu trúc bờ rõ ràng, hiển thị là những đoạn âm vang. Trên màn hình hiển thị có thể nhìn thấy cử động của thai và sự hoạt động của tim cho phép đánh giá sơ bộ tình trạng sức khỏe.

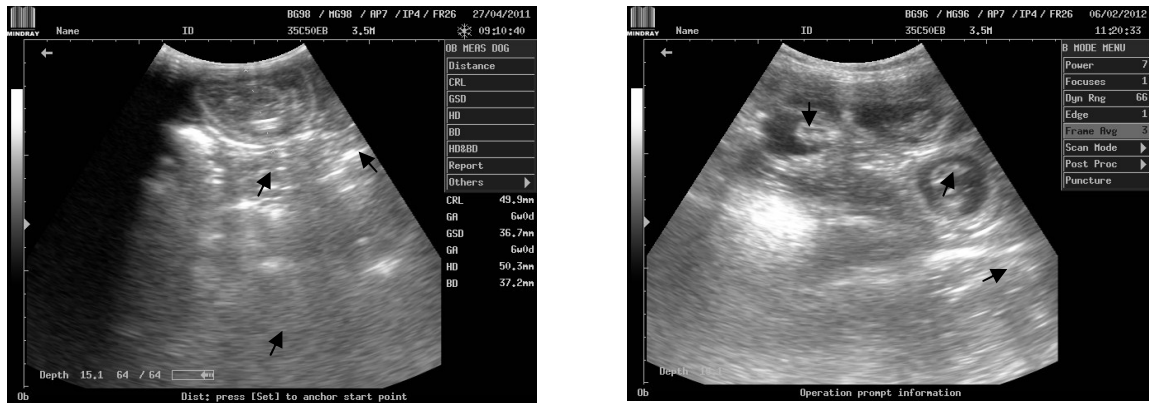
Một số trường hợp thai chết lưu trong siêu âm cũng thấy hình ảnh bọc thai nhưng không rõ ràng, không thấy tim thai. Chửa giả tử cung sung nhưng không tích dịch, kết hợp với triệu chứng bên ngoài để chẩn đoán bệnh.



**Hình 1. Dịch viêm chảy ra ngoài cơ quan sinh dục**



**Hình 2. Các bọc viêm trên màn hình siêu âm**



Hình 3. Các bọc thai trên màn hình siêu âm

#### 2.2.4. Điều trị bảo tồn

Sau khi chẩn đoán viêm tử cung, với những chó bị viêm tử cung dạng hồ, thể trạng tốt hoặc theo yêu cầu của chủ bệnh súc thì được chỉ định điều trị bảo tồn liên tục trong 5-7 ngày với phác đồ điều trị:

Postaglandin F2 $\alpha$  : 0,05-0,1ml/kg P

Presnisolon : 1 ml/10kgP

Amoxicillin 15% : 1 ml/10kg P

A.D.E : 2-5 ml/10kg P

Trong trường hợp chó có hiện tượng tiêu chảy, nôn, bỏ ăn liên tục, kết hợp truyền dung dịch Ringer Lactate và đường glucose 5% qua tĩnh mạch với liều lượng 60ml/kg P/ngày chia hai lần sáng và chiều (Ringer Lactate chiếm 2/3 và đường glucose 5% chiếm 1/3 lượng dung dịch truyền).

Bên cạnh sử dụng phác đồ điều trị, hệ lý chăm sóc chu đáo vật nuôi, cho ăn thức ăn dễ tiêu, hằng ngày thụt rửa cơ quan sinh dục bằng Iodine. Theo dõi tiến triển và hiệu quả điều trị sau 5-7 ngày.

Prostaglandin F2 $\alpha$  có tác dụng làm tiêu biến thể vàng, vỡ nang trứng chín, mở cổ tử cung, giảm nồng độ progesterone trong huyết tương và tăng cường co bóp hệ cơ trơn của ống sinh dục cái. Kích thích co bóp mạnh lên hệ cơ trơn tử cung gây tác dụng thụt rửa, đẩy sản dịch, dịch viêm trong tử cung ra ngoài, tăng cường sự hồi phục của cơ tử cung.

#### 2.2.5. Điều trị ngoại khoa

Chuẩn bị phẫu thuật ngoại khoa, tiến hành phẫu thuật cắt bỏ tử cung và hệ lý chăm sóc sau phẫu thuật theo phương pháp của Huỳnh Văn Kháng (1998).

#### 2.2.6. Thống kê, xử lý số liệu

Toàn bộ số liệu thu thập được tập hợp và xử lý bằng phương pháp thống kê sinh học trên phần mềm Microsoft Excel.

### 3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

#### 3.1. Các bệnh sinh sản thường gặp ở chó cái

Tiến hành theo dõi khám và chữa bệnh tại phòng khám và phát hiện có 85 ca bệnh được đem đếm khám là bệnh sản khoa, bao gồm chữa giả, khó đẻ, sa âm đạo và viêm tử cung, kết quả theo dõi được thể hiện ở bảng 1.

Bảng 1 cho thấy: trong số 94 ca bệnh sản khoa, chó có tỷ lệ mắc bệnh viêm tử cung cao nhất

**Bảng 1. Tỷ lệ mắc các bệnh sản khoa thường gặp ở chó**

| Bệnh          | Số chó mắc (con) | Tỷ lệ (%) |
|---------------|------------------|-----------|
| Viêm tử cung  | 41               | 43,61     |
| Đẻ khó        | 26               | 27,65     |
| Chửa giả      | 11               | 11,70     |
| Chậm động dục | 9                | 9,57      |
| Sa âm đạo     | 7                | 7,44      |

với 41 ca bệnh chiếm 43,61%. Tiếp theo là các ca can thiệp để khó chiếm 27,65%. Có 11 trường hợp chữa giả chiếm 11,70% và sa âm đạo ít gặp nhất, chỉ có 7,44%. Trong nhóm bệnh này, bệnh viêm tử cung có tỷ lệ mắc cao nhất và gây nhiều ảnh hưởng bệnh lý nghiêm trọng nhất đến sức khỏe, sức sinh sản của đàn chó.

Phong trào nuôi chó cảnh hiện nay không như trước đây là nuôi để sinh sản và làm kinh doanh mà những chú chó cảnh giờ đây được coi như một thành viên hay người bạn trong gia đình, do vậy họ không quan tâm nhiều đến sinh sản thậm chí không muốn cho sinh sản, đặc biệt là chó nhỏ nuôi tại các căn hộ cao tầng như Fox, Fox sóc, Chihuahua... nên việc gặp chó đực là ít có cơ hội, do đó cho cái bị ức chế lâu ngày nên rối loạn hormone sinh sản dẫn đến chữa giả hoặc viêm tử cung. Mặt khác, một số giống chó nhập nội như Bulldog, Chihuahua... thường xuyên đẻ khó phải can thiệp mổ đẻ và hầu hết các trường hợp can thiệp thô bạo đều dẫn đến viêm tử cung; niêm mạc tử cung bị viêm nên ngăn cản tiết PGF2 $\alpha$  dẫn đến chó đến chu kỳ mà không rụng trứng, chậm động dục.

### 3.2. Chẩn đoán bệnh viêm tử cung ở chó bằng phương pháp khám lâm sàng và siêu âm

Tại phòng khám, những ca bệnh có biểu hiện nghi ngờ viêm tử cung được chẩn đoán bằng phương pháp lâm sàng và kiểm tra lại bằng kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh siêu âm. Những ca bệnh có biểu hiện không rõ ràng tiến hành siêu âm ổ bụng để tìm nguyên nhân gây bệnh.

Kết quả số chó cái phát hiện bị viêm tử cung qua chẩn đoán được trình bày tại bảng 2.

Những chó cái nghi ngờ bị viêm tử cung đã được chẩn đoán hai lần, đầu tiên là khám lâm sàng sau đó kiểm tra bằng phương pháp siêu âm. Bảng 2 cho thấy kỹ thuật siêu âm phát hiện

được 41 chó cái bị viêm tử cung, hiệu quả chẩn đoán 100%, trong khi đó khám lâm sàng chỉ phát hiện chính xác được 26 trường hợp (63,41%). Những trường hợp có thể phát hiện bằng khám lâm sàng do bệnh viêm tử cung ở chó cái có một số biểu hiện đặc trưng để chẩn đoán, tuy nhiên một số chó bị viêm tử cung nhẹ, chưa có biểu hiện đặc trưng thì khó phát hiện, gây nhiều khó khăn trong việc đưa ra phác đồ điều trị. Kỹ thuật siêu âm hiện nay có thể khắc phục được bằng cách chẩn đoán bệnh qua hình ảnh các khối chất lỏng bất thường hình thành bên trong tử cung với hiệu quả là 100%, bên cạnh đó đánh giá được cả tình trạng bệnh lý. Theo Schmidt (1986) bằng phương pháp siêu âm đã hỗ trợ đáng kể phương pháp chẩn đoán lâm sàng, phát hiện chính xác khi mới viêm tử cung mà bằng phương pháp lâm sàng thông thường chưa phát hiện được bệnh.

### 3.3. Tỷ lệ mắc viêm tử cung theo giống

Để có tư liệu về tỷ lệ mắc bệnh viêm tử cung theo giống, các thông tin từ bệnh án đã được tổng hợp, phân loại và xác định tỷ lệ. Kết quả được trình bày ở bảng 3.

Bảng 3 cho thấy, tỷ lệ mắc bệnh viêm tử cung gặp chủ yếu trên đối tượng chó ngoại với 65,86%, cao hơn hẳn giống chó nội với 14 trường hợp chiếm 34,14% ( $P < 0,05$ ). Do hiện nay, chó ngoại được nuôi chủ yếu để làm cảnh ở các hộ gia đình, kiểm soát không cho sinh sản là nguyên nhân chính dẫn đến bệnh viêm tử cung. Mặt khác, chó ngoại được nuôi trong nhà và được chủ thường xuyên quan tâm, chăm sóc, những biến đổi bệnh lý xảy ra dễ được chủ phát hiện và đưa đi điều trị. Chó nội chủ yếu được thả rông, ít bị kiểm soát sinh sản. Bên cạnh đó, bệnh lý ở tử cung diễn ra từ từ, không gây ra các biểu hiện, triệu chứng nghiêm trọng ngay trong

**Bảng 2. Chẩn đoán bệnh viêm tử cung**

| Phương pháp chẩn đoán | Số chó mắc (con) | Tỷ lệ (%) |
|-----------------------|------------------|-----------|
| Lâm sàng              | 26               | 63,41     |
| Kỹ thuật siêu âm      | 41               | 100       |

**Bảng 3. Tỷ lệ mắc viêm tử cung theo giống**

| Giống chó | Số con mắc (n) | Tỷ lệ (%)          |
|-----------|----------------|--------------------|
| Nội       | 14             | 34,14 <sup>a</sup> |
| Ngoại     | 27             | 65,86 <sup>b</sup> |

Ghi chú: Các giá trị trong cùng một cột mang các ký tự a, b khác nhau là sai khác nhau có ý nghĩa thống kê ( $P < 0,05$ )

thời gian ngắn như một số bệnh truyền nhiễm gây tâm lý chủ quan, chủ bệnh súc ít khi phát hiện được. Ngoài ra, hiện nay tại các thành phố lớn người dân đang nuôi các giống chó nhập ngoại, các giống chó này cũng được quan tâm nhiều hơn và được đem đến khám tại các phòng khám nhiều hơn là giống chó nội. Do vậy, tỷ lệ phát hiện giống chó ngoại bị viêm tử cung cao hơn giống chó nội. Hơn thế nữa, 100% chó nội đẻ thường, trong khi đó một số giống chó ngoại như Bulldog, Fox, Pub có tỷ lệ can thiệp mổ đẻ cao nên rất dễ dẫn đến viêm tử cung tích mủ. Do vậy, mà tỷ lệ chó nhập ngoại mắc viêm tử cung cao hơn hẳn so với giống chó nội.

### 3.4. Tỷ lệ mắc viêm tử cung theo nhóm tuổi

Các số liệu về mối liên hệ giữa độ tuổi và bệnh viêm tử cung được trình bày ở bảng 4.

Từ kết quả của bảng 4 cho thấy, tỷ lệ mắc bệnh viêm tử cung tăng dần theo lứa tuổi của chó, cao nhất gặp ở chó trên 6 năm tuổi với 60,98%, thấp nhất ở chó từ 1-2 năm tuổi (4,87%). Nguyên nhân do chó cái có progesterone buồng trứng tiết ra, lớp nội mạc tử cung của chó rất nhạy cảm với progesterone nên sẽ hình thành những nang. Tuổi của chó càng lớn, các nang phát triển càng nhiều, những nang này tiết nhiều dịch và được lưu lại bên trong làm gia tăng kích thích tử cung. Càng để lâu không phát hiện bệnh, dịch tích lại càng nhiều. Khi bệnh tiến triển và cổ tử cung mở, dịch tràn ra ngoài âm đạo, lúc này vi khuẩn có sẵn ở âm đạo đi vào bên trong qua cổ tử cung và gây nhiễm trùng. Bên cạnh đó, vi khuẩn từ bên ngoài có thể xâm nhập vào tử cung do sự mở cổ tử cung trong các thời kỳ động dục, giao phối,

sinh đẻ...bị giữ lại bên trong khi cổ tử cung đóng lại gây viêm, thường sẽ bắt đầu sau khi kết thúc chu kỳ động dục 3-5 tuần. Qua điều tra nhận thấy: nếu chó sinh sản tự nhiên 2 lứa đẻ mỗi năm sẽ ít bị viêm tử cung hơn hẳn những chó không cho đẻ hoặc đẻ không đều. Chính vì vậy, cần khuyến cáo người nuôi: nếu không có ý định cho chó của mình đẻ thì nên đem đến các phòng khám thú y để triệt sản.

### 3.5. Tỷ lệ mắc viêm tử cung theo lứa đẻ

Mối liên hệ giữa chó đẻ nhiều và chó không đẻ hoặc đẻ không đều đặn với bệnh viêm tử cung được trình bày ở bảng 5.

Kết quả ở bảng 5 cho thấy những chó đẻ nhiều lứa ít bị viêm tử cung hơn những chó không cho sinh sản hoặc chó đẻ ít lứa (sinh sản không đều đặn). Theo Robert et al. (1996) trước đây người ta cứ nghĩ viêm tử cung là do tử cung bị nhiễm trùng. Nhưng thời gian gần đây người ta đã phát hiện ra nguyên nhân nguyên phát là do sự bất thường về hormone trên những chó không sinh sản hoặc sinh sản không đều đặn, còn nhiễm trùng chỉ là thứ phát có thể có hoặc không xảy ra. Những chó không cho sinh sản hoặc ít sinh sản mà không cắt bỏ tử cung, buồng trứng, progesterone vẫn được buồng trứng tiết ra. Trên thực tế hiện nay, để tránh thai cho chó xảy ra sự giao phối không kiểm soát, nhiều bác sĩ thú y đã sử dụng Depo-provera dùng trong nhân y với thành phần là medroxyprogesterone acetate làm cho hàm lượng progesterone tăng cao. Lớp nội mạc tử cung của chó rất nhạy cảm với progesterone sẽ hình thành các nang, tăng tiết dịch, nhất là ở thời điểm sau động dục, làm cho tế bào trở nên dễ bị cảm nhiễm, từ đó nguy cơ bệnh viêm tử cung tăng cao. Điều này giải thích tại sao những chó không cho sinh sản hoặc sinh

**Bảng 4. Tỷ lệ viêm tử cung theo nhóm tuổi**

| Nhóm tuổi (năm) | Số chó mắc (con) | Tỷ lệ (%)          |
|-----------------|------------------|--------------------|
| 1-2             | 2                | 4,87 <sup>a</sup>  |
| 3-5             | 14               | 34,15 <sup>b</sup> |
| Trên 6          | 25               | 60,98 <sup>c</sup> |

Các giá trị trong cùng một cột mang các ký tự a, b, c khác nhau là sai khác nhau có ý nghĩa thống kê ( $P < 0,05$ )

**Bảng 5. Tỷ lệ viêm tử cung theo lứa đẻ**

| Lần đẻ (lứa)   | Số chó mắc (con) | Tỷ lệ (%) |
|----------------|------------------|-----------|
| Không sinh sản | 19               | 46,34     |
| 1-2            | 14               | 34,15     |
| 3-5            | 6                | 14,63     |
| Trên 5         | 2                | 4,88      |

sản không đều đặn thường bị viêm tử cung cao hơn những chó sinh sản bình thường.

### 3.6. Triệu chứng thường gặp

Các biểu hiện đặc trưng của chó bị viêm tử cung được trình bày trong bảng 6.

Từ kết quả ở bảng 6 cho thấy, những triệu chứng phổ biến nhất ở chó bị viêm tử cung là chảy dịch từ âm đạo (63,41%), bụng chướng to (51,22%), biếng ăn (46,34%), uống nhiều nước (43,90%). Tùy từng trường hợp có thể quan sát thấy một số triệu chứng khác như sốt (29,27%), tiêu chảy (24,39%), nôn mửa (17,07%).

Đối với chó bị viêm tử cung, hiện tượng chảy dịch viêm ngoài âm đạo gặp nhiều nhất do khi tử cung viêm tích mủ, phản xạ mở cổ tử cung trong thời kỳ động dục, giao phối ở chó sẽ tạo điều kiện giúp dịch viêm thoát ra bên ngoài. Mặt khác, khi tử cung tích quá nhiều dịch viêm sẽ tạo một áp lực làm mở cổ tử cung khiến dịch viêm cũng thoát một phần ra bên ngoài qua âm đạo.

Do quá trình viêm trong cơ thể, đặc biệt ở những trường hợp viêm nặng, viêm dạng kín, độc tố tiết ra đi vào máu gây có thể gây độc, các triệu chứng: sốt, nôn mửa, tiêu chảy rõ ràng hơn. Các trường hợp viêm dạng kín không có triệu chứng tiết dịch viêm ra ngoài qua âm đạo.

Chó cái bị viêm tử cung uống nhiều nước do dịch tiết được tích tụ nhiều bên trong tử cung, vi khuẩn tiết ra độc tố và được hấp thu vào vòng tuần hoàn, cơ thể tăng cường loại thải các sản vật viêm qua thận nên chó phải đi tiểu nhiều, vì thế mà chó cái bị viêm tử cung thường uống nhiều nước. Ngoài việc thận làm việc quá mức do

tăng cường lọc nước tiểu, độc tố của vi khuẩn còn ảnh hưởng đến chức năng thận gây hư hại thận nên dễ dẫn đến chết.

### 3.7. Hiệu quả điều trị viêm tử cung bằng hai phương pháp

Tùy vào tình trạng chó bị viêm tử cung nặng hay nhẹ cũng như yêu cầu của chủ gia súc muốn điều trị bảo tồn để tiếp tục sinh sản hay cắt bỏ, theo dõi cả hai phương pháp điều trị viêm tử cung bảo tồn và điều trị viêm tử cung cắt bỏ bằng phẫu thuật ngoại khoa, kết quả được thể hiện ở bảng 7.

Bảng 7 cho thấy điều trị bằng phương pháp phẫu thuật ngoại khoa có tỷ lệ khỏi bệnh là 88,88% cao hơn hẳn phương pháp bảo tồn là 65,21% ( $P < 0,05$ ).

Đối với phương pháp bảo tồn: Do đặc tính của thuốc gây co bóp cơ tử cung, vì vậy không điều trị trên những chó bị viêm tử cung dạng kín tránh nguy cơ vỡ tử cung. Tỷ lệ số ca điều trị không khỏi ở phác đồ bảo tồn là 34,78%. Đối với chó điều trị bằng phương pháp bảo tồn, sau khi hết một liệu trình điều trị 5-7 ngày mà vẫn chưa khỏi hoàn toàn hoặc không có tiến triển tốt, tiến hành siêu âm lại lần hai để xác định lượng dịch và tình trạng viêm của tử cung. Nếu lượng dịch còn không nhiều, tiếp tục điều trị bằng liệu trình trước đó, nếu tình trạng viêm tiến triển không rõ rệt, phác án phẫu thuật cắt bỏ tử cung được đưa ra để chủ bệnh súc tham khảo.

Trong tổng số 18 ca được điều trị bằng phẫu thuật cắt bỏ hoàn toàn tử cung và buồng trứng có 16 ca thành công chiếm 88,88%.

Có 2 ca bị chết sau phẫu thuật chiếm tỷ lệ 11,11%, bao gồm 1 ca chết ngay sau khi mổ và 1 ca chết sau khi mổ hai ngày. Những chó bị chết đều do bệnh nặng và thể trạng yếu trước khi mổ. Chó bị chết ngay sau mổ là những chó đã bị vỡ tử cung và nhiễm trùng phúc mạc do dịch tiết tích tụ quá nhiều trong tử cung.

Hai phác đồ điều trị bệnh viêm tử cung tại phòng khám, cho thấy đối với bệnh viêm tử cung, cách điều trị hiệu quả nhất là phương pháp phẫu thuật ngoại khoa, tiến hành cắt bỏ hoàn toàn tử cung và buồng trứng.

**Bảng 6. Triệu chứng thường gặp trên chó mắc bệnh viêm tử cung**

| Triệu chứng         | Số biểu hiện (con) | Tỷ lệ (%) |
|---------------------|--------------------|-----------|
| Biếng ăn            | 19                 | 46,34     |
| Uống nhiều nước     | 18                 | 43,90     |
| Sốt                 | 12                 | 29,27     |
| Chảy dịch từ âm đạo | 26                 | 63,41     |
| Bụng chướng to      | 21                 | 51,22     |
| Nôn mửa             | 7                  | 17,07     |
| Tiêu chảy           | 10                 | 24,39     |

**Bảng 7. Hiệu quả điều trị viêm tử cung bằng hai phương pháp**

| Phác đồ    | Số chó điều trị (con) | Khỏi   |                    | Không khỏi |       | Chết   |       |
|------------|-----------------------|--------|--------------------|------------|-------|--------|-------|
|            |                       | Số con | Tỷ lệ              | Số con     | Tỷ lệ | Số con | Tỷ lệ |
| Bảo tồn    | 23                    | 15     | 65,21 <sup>a</sup> | 8          | 34,78 | 0      | 0,0   |
| Phẫu thuật | 18                    | 16     | 88,88 <sup>b</sup> | 0          | 0,0   | 2      | 11,11 |

Các giá trị trong cùng một cột mang các ký tự a, b khác nhau là sai khác nhau có ý nghĩa thống kê ( $P < 0,05$ )

## 4. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ

### 4.1. Kết luận

Trong các bệnh sinh sản thường gặp ở chó thì bệnh viêm tử cung chiếm tỷ lệ cao nhất là 43,61%, bệnh gặp nhiều ở những chó không cho đẻ hoặc đẻ không thường xuyên, chó đã đẻ nhiều lứa, chó có tuổi cao, tỷ lệ mắc bệnh giống cho ngoại cao hơn nhiều so với giống chó nội.

Bằng phương pháp siêu âm trong chẩn đoán bệnh viêm tử cung ở chó cho kết quả chính xác hơn phương pháp khám lâm sàng thông thường.

Khi viêm tử cung, chó thường biểu hiện lười ăn, uống nước nhiều và dịch viêm chảy từ âm đạo ra ngoài với tỷ lệ cao.

Sử dụng phác đồ phẫu thuật ngoại khoa thú y hiệu quả hơn hẳn khi sử dụng phác đồ điều trị bảo tồn trong bệnh viêm tử cung ở chó.

### 4.2. Đề nghị

Triệt sản cho những chó không có ý định sinh sản nhằm giảm tỷ lệ mắc bệnh viêm tử cung.

Sử dụng phương pháp phẫu thuật ngoại khoa trong điều trị bệnh viêm tử cung là phương pháp tối ưu hiện nay.

## LỜI CẢM ƠN

Nhóm tác giả xin chân thành cảm ơn Ban giám đốc, tập thể Bác sỹ Thú y của phòng khám

và chăm sóc Thú cưng GAIA đã giúp đỡ chúng tôi trong suốt thời gian nghiên cứu.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Huỳnh Văn Kháng (1998). Giáo trình Phẫu thuật Ngoại khoa Thú y. Nhà xuất bản Nông nghiệp.
- Nguyễn Văn Nghĩa (2009). Bài giảng X quang và siêu âm thú y. Khoa Chăn nuôi Thú y. Trường Đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Văn Thanh, Vũ Như Quán, Nguyễn Hoài Nam (2012). Giáo trình bệnh của chó, mèo. Nhà xuất bản Đại học Nông nghiệp.
- Nguyễn Văn Vui (2013). Tài liệu giảng dạy môn bệnh chó mèo. Trường Đại học Trà Vinh.
- Nguyễn Văn Vui (2013). Tài liệu giảng dạy môn X quang-Siêu âm. Trường Đại học Trà Vinh.
- Nyland T. G. and Mattoon J. (1995). Veterinary Diagnostic Ultrasound. Sauder W. B. Company. USA. Chapter 10: Ultra sonography of the genital system. p.141-163.
- Robert M. Jacobs, John H. Lumsden and William Verman (1996). *Canine and feline reference values*. Veterinary clinical pathology.
- Schmidt S., Schrag D. and Giese B. (1986). Ultrasonic diagnosis in gynecology in small animals. Tierarztl Prax. 1986, 123-141. [Article in German]
- Seifert H., Lupke M., Niehaus H., Meyer-Lindenberg A. (2012). Radiation exposure of the pet owner during standardized X-ray diagnostic examinations of dogs and cats. Article in German.
- Sử Thanh Long, Lê Thị Hương và Trương Thị Dung (2014). Bệnh viêm ruột truyền nhiễm do parvovirus gây ra ở chó và thử nghiệm điều trị. Khoa học Kỹ thuật Thú y.